

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày: 10/05/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Qui

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Tăng Thị Nhật Minh

2. Ông Nguyễn Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Thông - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 05 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/HSST ngày 03 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thanh T**; tên gọi khác: T đen; sinh năm: 1980; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: đường Y, phường L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: đường T, Phường H, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh K, sinh năm 1945 và bà Dương Thị K, sinh năm 1951, nơi cư trú: đường T, Phường H, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Lê Lâm Mộng T, sinh năm 1980, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015, hiện cư trú: đường Y, phường L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án: Ngày 02/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 44/2020/HS-ST. Đến ngày 29/4/2021 chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 14/02/2020, bị Công an thành phố Bảo Lộc xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC, hiện bị cáo chưa nộp phạt số tiền này nhưng

+ Ngày 21/11/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố Bảo Lộc ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 06/11/2002.

+ Ngày 23/5/2018, bị Công an thành phố Bảo Lộc xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPVPHC, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 25/5/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường P, phường L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: đường N, phường L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Lê Văn N, sinh năm 1982; địa chỉ: phường B, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh T đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Để có tiền mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 09 giờ ngày 02/9/2022, Huỳnh Thanh T đi bộ ngang qua trại nuôi heo của ông Vũ Văn P thì T phát hiện có 01 xe mô tô biển số 49V4 – 9** của chị Phạm Thị X quan sát xung quanh không thấy ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy. Để thực hiện ý định trên, T nổ máy xe và điều khiển đến chỗ Lê Văn N, sinh năm 1982, nơi cư trú: phường B, thành phố Bảo Lộc đang đi bộ phía trước và nói N lên xe để T chở về nhưng không nói cho N biết nguồn gốc xe do đâu mà có. N nói T đi trước để N đi bộ về xin tiền mẹ. Sau khi xin được 200.000 đồng thì N gọi điện cho T đến đón. Khi gặp T thì N nói chỉ có 200.000 đồng nên không đủ mua ma túy, lúc này T nói N đi bán xe máy để lấy tiền thì N mới biết xe trên do T trộm cắp mà có. T và N điều khiển xe trộm cắp được đến bán cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, nơi cư trú: đường N, phường L được 500.000 đồng. Sau đó, T gọi điện cho Nguyễn Thành L, sinh năm: 1970, nơi cư trú: đường H, Phường M, thành phố Bảo Lộc đến chở T và N đến gặp một người đàn ông tên P (thường gọi P đen, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực cầu B, đường T, phường S để mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau đó T, N và L cùng nhau sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bảo Lộc kết luận: xe mô

tô nhãn hiệu WAVIVA, biển số 49V4 – 9***, số máy 52FMH – A04***, số khung 084AV00*** có giá trị tại thời điểm giám định là 1.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô biển số 49V4 – 9*** cho chị Phạm Thị X, sinh năm 1986 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được xe không yêu cầu gì và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSBL ngày 27 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố Huỳnh Thanh T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Thanh T thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thanh T đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 02/9/2022 lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản trong quản lý tài sản, bị cáo T đã lén lút trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị X 01 xe mô tô biển số 49V4 – 9***, theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 105/KL- HĐĐGTS ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc kết luận giá trị xe mô tô nhãn hiệu WAVIVA, biển số 49V4 – 9*** có giá trị là 1.000.000 đồng để bán lấy mua ma túy sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo T vừa chấp hành xong hình phạt 18 tháng tù của bản án số 44/2020/HS-ST ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 29/4/2021 chưa được xóa án tích về hành vi trộm cắp tài sản nay tiếp tục thực hiện

hành vi phạm tội mới. Đối chiếu lời khai của bị cáo T; lời khai của bị hại và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Xét tính chất hành vi do bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ và trả lại 01 xe mô tô biển số 49V4 – 9*** cho chị Phạm Thị X là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[8] Đối với Lê Văn N là người cùng bị cáo T đi bán tài sản trộm cắp. Tuy nhiên, giá trị của tài sản tại thời điểm định giá là 1.000.000 đồng, không đủ mức tối thiểu để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên hành vi của N không thỏa mãn dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thành L, là người sử dụng chung ma túy với T và N, tuy nhiên L không biết số tiền T dùng để mua ma túy là do T trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với L.

Đối với đối tượng tên P, chưa xác định được nhân thân lai lịch, là người bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T 18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKS nhân dân thành phố Bảo Lộc;
- Công an thành phố Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Qui.